

CHƯƠNG 3.

Paris. Mùa thu Paris quả thật đẹp, dù chỉ trong mắt nhìn. Phải đi bộ trên bờ cầu sông Seine mới thấy được hết vẻ đẹp của nó. Những tia nắng dịu dàng chiếu trên các đợt cây; từng làn gió nhẹ thoảng qua làm các chiếc lá vàng quay tròn trên đường phố; lũ trẻ con từ trường học túa ra chơi trò ném vào nhau những viên hạt dẻ; rất nhiều chim bồ câu đậu xuống trên mọi lối đi, bạo dạn như ở nơi không bóng người lui tới.

Một điểm đặc biệt nữa của mùa thu Paris là có nhiều ả giang hồ khoác áo choàng, đứng co ro chờ khách trong các góc phố nhỏ. Dáng dấp của họ trông thật kiên nhẫn đến tội nghiệp từ giờ này qua giờ khác dưới cơn gió lạnh chiều hôm.

□

Thứ Ba ngày 11/10/1977, hát thị xã Tuy Hòa.

*/ Từ Nha Trang, đoàn xuôi thẳng trên quốc lộ I ra thị xã Tuy Hòa. Trước 1975, Tuy Hòa là tỉnh lỵ chính của tỉnh Phú Yên.

*/ Sau 30/4/1975, hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa được sát nhập thành một, gọi là Phú Khánh, trong gồm một tỉnh lỵ (Nha Trang), một thị xã (Tuy Hòa) và 13 huyện.

*/ Tỉnh Phú Yên bắt đầu từ chân đèo Cù Mông, kéo dài qua các phá nước; cồn cát; đảo, xuống đến cánh đồng Tuy Hòa rộng và màu mỡ nhất Miền Trung.

*/ Thời vương quốc Chiêm Thành, nơi đây là một thủ phủ lớn.

*/ Trên quốc lộ 1, đoạn qua Phú Yên là đoạn đẹp nhất, giữa núi và biển có những vụng êm đềm thơ mộng:

Vũng Đông, vũng Lám, vũng Chèo

Vũng La, vũng Sứ, vũng nào cũng thương.

*/ Từ Tuy Hòa đi ngược Quốc lộ 25 dài khoảng 13km sẽ đến khu di tích Thành Hồ. + Ngày nay không còn gì nhưng đầu thế kỷ 20, nơi đây là một tòa thành gạch hình vuông, mỗi cạnh khoảng 800m. + Tòa thành bị phá đi khi xây kênh dẫn nước của đập Đồng Cam và mở Quốc lộ 1.

*/ Địa danh Phú Yên là do Chúa Nguyễn Hoàng đặt tên vào đầu thế kỷ 18 khi người Việt tìm đến đây, như một lời cầu chúc vùng đất này được yên ổn sung túc.

*/ Thị xã Tuy Hòa nằm trên cửa sông Đà Rằng chảy từ Tây Nguyên xuống, dài 300km, rộng từ 1 đến 3km. Khúc trên là sông Ba, cá sấu thường thấy xuất hiện.

*/ Cầu Đà Rằng ở Tuy Hòa dài 1,100m. + Cạnh thị xã đầu cầu có tháp Nhạn, cao 20m, xây vào thế kỷ 11, nằm trên đỉnh đồi cao 60m. + Đứng từ trên đồi nhìn xuống thấy toàn cảnh đẹp của Tuy Hòa.

+ Phía đông tháp Nhạn là cửa sông Đà Rằng menh mông sóng nước. + Phía bắc tháp là núi Chóp Chài cao 390m, nằm đơn độc, hình dáng đều đặn giống như cái lưới chài mà ngư phủ đang tung ra. + Phía nam tháp về phía xa xa là núi Đá Bia.

*/ Núi Đá Bia nằm ngay chân đèo Cả, sát đường Quốc lộ 1A, cao 700m, trên đỉnh có tảng đá lớn rất dễ nhận biết. + Tương truyền rằng năm Tân Ty (1471), vua Lê Thánh Tôn khi đánh nhau với quân Chiêm Thành, tới đây, cho đục trên tảng đá này hàng chữ:
*"Chiêm Thành quá thử, binh bại quốc vong
An Nam quá thử, tướng tru binh chiết".*
*(Chiêm Thành qua đây, quân thua nước mất
An Nam qua đây, tướng chết binh tan).*
+ Các nhà Sử học cho rằng vua Lê Thánh Tôn chưa hề đến đây, và thực tế trên tảng đá bia cũng chẳng có giòng chữ nào.

*

**

Thuở xưa còn bé, trong các vụ nghỉ hè Nha Trang, có đôi lần đám chị em tôi được đạp xe lửa chui hầm ra Tuy Hòa chơi. Tại đây có gia đình người cậu ruột lưu trú ngay dưới chân Tháp Nhạn. Đối với một đứa con nít 11 tuổi, việc đứng trong sân sau nhà Cậu nhìn ra đường rầy chờ tiếng xe lửa từ xa kéo còi chạy ngang qua đó, hay việc leo từng bậc lên Tháp Nhạn để từ trên cao nhìn xuống cả thành phố Tuy Hòa... đã là những kỷ niệm rất đẹp không bao giờ bị lãng quên trong ký ức tuổi thơ.

.....

Những buổi chiều trong suốt một tuần lễ ở Tuy Hòa, chúng tôi, một bọn năm người trong tổ Tân Nhạc, trước khi đến rạp thường kéo nhau ra Ga xe lửa, chiếm cứ một cái bàn nơi một chiếc quán ven đường, ngồi uống rượu ngắm hoàng hôn.

Do từ đầu mà lại lao vào cuộc sống Cải Lương, tôi cũng không nhớ rõ. Một tình cờ nào trong thời gian đầu của cuộc đời thì phải? Tôi chán những buổi chiều lê thê trên các vỉa hè Gia Long, Nguyễn Trung Trực, ngồi uống ly cà-phê đen mà tâm tư không một chút định hướng. Chán cuộc sống lêu bêu không hy vọng tương lai, giống như những ly rượu đắng tôi và bạn bè vẫn vội vã uống mỗi đêm nơi cái quán lộ thiên bên dốc cầu Trương Minh Giảng. Sài Gòn đã không còn thoải mái với những bộ đồng phục màu xám của quân đội Cộng Sản; không còn thú vị với những luật lệ bắt đầu bó buộc người dân vào trong guồng máy chặt chẽ... Cơ hội ghép một phần đời mình vào cuộc sống Cải Lương có lẽ cũng phát sinh từ đây.

Dẫu sao, Cải Lương là một xã hội nhỏ còn ít nhiều tự do trong một xã hội lớn đầy những công khai cấm đoán. Trước gọng kềm cai trị bóp xiết người dân thì giới cầm ca vẫn còn tìm được chút nào những kẽ hở. Trong môi trường này, chúng tôi còn có thể giữ cái "*nhân hiệu nghệ sĩ*" đang được ưu đãi hàng đầu bởi chế độ. Và ít ra, ý muốn lãng du vẫn thực hiện được qua các chuyến lưu diễn dài trên khắp quê hương.

Những buổi chiều trên sân ga Tuy Hòa, chúng tôi ngồi uống rượu, uống luôn cả không gian và thời gian khi ấy. Tháng Mười, thị xã bắt đầu trở lạnh. Vài chiếc lá úa từ các cây bàng trồng quanh sân Ga rụng xuống, bay tan tác theo từng cơn gió. Miền Trung và Miền Nam không có mùa thu như ở Miền Bắc. Tuy nhiên, trong ý nghĩ tôi, thời gian tháng Mười vẫn mãi mãi được gọi là "*giữa mùa thu!*"

Mùa thu ở Tuy Hòa trong một tuần lễ ghé lại biểu hiện thật sự là mùa biệt ly. Tiếng còi tàu thét lên buồn bã. Sân ga lúc nào cũng tấp nập kẻ đến người đi. Quán xá bên đường rộn ràng chủ, khách. Sự sống động của thị xã, theo tôi, thể hiện rõ rệt nhất chỉ là ở nơi đây.

Mùa thu cũng trải dài trên các con đường đá sỏi khô khan, trên nóc ngôi nhà thờ gần Ga xe lửa và trong nỗi hoang vu của những con đường vắng vẻ. Có cái gì *thật chết* mà cũng là *thật sống*? Trên sân ga, những người hành khách qua lại vội vã. Cuối chân trời, các cụm mây biến hiện không ngừng bức vẽ mùa thu. Mây thu thì lúc nào cũng hằn rõ dáng điệu mệt mỏi của mình: *thật thấp, thật lãng đãng*. Và con người lại chẳng phút giây nào ngơi nhịp chạy với thời gian.

Những buổi chiều trên sân ga Tuy Hòa, tôi ngồi cùng đám bạn, nhìn hoàng hôn trôi dần qua đáy cốc. Những sợi rượu uống vào không làm ấm tâm tư, lại chỉ càng gợi lên nỗi buồn mất mát. Những chiếc ly rót mãi, chẳng thấy say, mà tôi lại nghe say say với tiếng còi tàu giục giã, với nỗi ảm đạm, buồn rầu của ngôi giáo đường được nhìn từ xa, và với những tiếng chân lên xuống nhăm lẹ để bắt cho kịp chuyến tàu vừa trở tới. Bức tranh quê hương với từng nét chấm phá đơn sơ cũng được vội vàng chộp lấy ghi vào ký ức. *Một thứ gia sản lạ lùng, bất cứ ai cũng có thể chiếm hữu để làm của riêng tư.*

□

Paris. Từ lâu, tôi vẫn yêu Paris qua văn chương và hình ảnh. Thơ Apollinaire đọc khi vừa lớn đã đánh mạnh vào đầu tôi cái ấn tượng thi vị của gằm cầu sông Seine, nơi có những chàng nghệ sĩ lang thang đứng giữa trời phò bày tài nghệ; nơi dung thân của những con người khốn khổ, đập chẵn nằm co ro ngay giữa mùa đông. Rồi lại một Paris xa xôi qua các câu chuyện của Victor Hugo đã vẽ vờ trong đầu óc biết bao hình ảnh... Và, tôi chọn Dalat thay cho Paris để trải một phần tuổi trẻ của mình trên ngọn núi ướp băng.

Giờ đây, đối diện thật sự với Paris, niềm mến yêu bỗng bột cũ đã phôi pha nhiều lắm. Paris vẫn còn rất đẹp như ngày nào trong trí tưởng. Cái danh vị “kinh đô ánh sáng” vẫn không mai một với thời gian. Nhưng còn tôi, tháng năm đã làm tôi đổi thay không ít. Và trong tâm hồn thì lại không còn chỗ trống để đón nhận hoàn toàn cái Đẹp của Paris.

□

**Lưu diễn huyện Sông Cầu (tỉnh Phú Khánh),
thứ Ba 18/10/1977.**

Đoàn chuyển bến ra Sông Cầu, một vụng lớn, cách Tuy Hòa 60km về phía bắc. Khí hậu nóng nhưng phong cảnh lại rất hữu tình lai láng, trên bãi trồng đầy dừa, chung quanh các đồi xanh um cây cối.

*/ Thị trấn Sông Cầu nằm mé vịnh Xuân Đài; đời nhà Nguyễn là thủ phủ của tỉnh Phú Yên gồm một tòa thành; cũng là đầu đê cho bao mối tình, bao tâm sự của trai gái yêu nhau.

Sông Cầu nước chảy lơ thơ

Đôi ta thương nhớ bao giờ cho nguôi?

*

**

Đoàn dựng rạp tại một vùng sát biển, trên con đường Quốc Lộ 1. Kỷ niệm độc đáo nơi đây là cứ mỗi đêm tan hát, lúc 12 giờ khuya, một số lớn người trong đoàn quy tụ lại trong bến xe đò của thị xã để ăn khuya. Mỗi duyên Cái Lương gắn bó bấy lâu vẫn chưa đủ thời gian cho tôi tìm hiểu về cái thế giới sống về đêm ấy. Những nhân vật đẹp đẽ trên sân khấu buổi tối trái ngược hẳn với các khuôn mặt bạc nhược không trang điểm ban ngày. Cuộc sống xô bồ chung đụng theo những chuyến lưu diễn dài, trong đó, con người chôn giấu mọi tình cảm sâu kín dưới lớp phấn son loè loẹt... tất cả, đối với tôi vẫn còn xa lạ, nhưng cũng thật vô cùng quyến rũ.

Nửa đêm về sáng, bến xe của thị xã Sông Cầu lại như càng tăng thêm phần nhộn nhịp. Các hàng quán sáng trưng ánh đèn. Từng đàn "*chim vac ăn đêm*" ngồi trước các gánh quà rong, chờ đợi. Tiếng xe đò nổ máy giục khách và tiếng người vội vã ới ới gọi nhau.

Nơi chiếc bàn của một quán rượu lề đường, ngồi với cả nhóm Tân Nhạc, tôi lắng nghe say mê một ông lão mù vừa gõ nhịp vừa hát điệu Bài Chòi. Bộ dáng còm cõi già nua, bàn tay phải cầm cái song lang nhẹ nhàng đưa lên đưa xuống; cái giọng trọt trẹ của người dân miền Tuy Hòa trong những câu ca đều đều buồn thảm vang lên giữa khuya đã thật là một điều mới lạ kỳ bí cho tôi. Trái tim rung động từng hồi, tôi nghe trong hồn như nở ra một đóa hoa; nghe yêu bất chợt vùng đất nghèo khổ của Miền Trung khô cằn mà có lẽ chẳng bao giờ tôi còn dịp ghé lại.

Trong cái đời lưu diễn xa xôi, tôi đã nhiều lần đi qua các bến đò, bến chợ. Nhưng thật, chưa có nơi nào linh hoạt sống động như bến xe của thị xã Sông Cầu vào lúc nửa đêm. Hình như nơi đây không có ranh giới của thời gian? Hay hình như bến xe này là biểu tượng đặc biệt của một thế giới ma quỷ nào khác, trong đó, cái quán tôi đang ngồi đã có từ thời Tây Sơn xưa lắc, mỗi vị khách là một tráng sĩ chống gươm, nghiêng vò rượu; và ông lão mù biến dạng thành một lão trượng đang ngâm thơ Đường trong tiếng phách gõ đều đều nhàn nhã? Rồi lại tiếng gọi hú tít ới ới, tiếng chân chạy sầm sập, tiếng rao hàng từ quán Âm Dương kể bên vọng lại... Để đến lúc trời gần sáng, các giọng gà xào xạc gáy vang thì cái quán này thu nhỏ lại và biến mất hẳn trước khi bình minh đến...

□